

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 11 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Sự

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Hồng Ng, sinh năm 1976

Địa chỉ: Kinh 6, xã T B, huyện T B, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 1, xã KhL, huyện U M, tỉnh Cà Mau

Bà Ng, ông T yêu cầu xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trần Hồng Ng trình bày:

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2009 bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung về sau vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Xét thấy cuộc sống hôn

nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thiên Kim, sinh ngày 18/5/2012 hiện sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/11/2022 ông Nguyễn Văn T trình bày: Về hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà Trần Hồng Ng; đối với con chung ông đồng ý giao cho bà Ng nuôi dưỡng; đối với tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Hồng Ng đối với ông Nguyễn Văn T; giao con chung tên Nguyễn Thiên Kim cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Trần Hồng Ng yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ng, ông T yêu cầu xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Ng, ông T theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng Ng và ông Nguyễn Văn T làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Ng và ông T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Ng yêu cầu ly hôn với ông T vì bà Ng xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân, ông T đồng ý ly hôn với bà Ng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Ng và ông T không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ng ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con chung: Bà Trần Hồng Ng và ông Nguyễn Văn T có một con chung tên Nguyễn Thiên Kim, sinh ngày 18/5/2012. Xét thấy, con chung hiện do bà

Ng đang nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống cùng với bà Ng, ông T đồng ý giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Thiên Kim cho bà Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Bà Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng, ông T xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Hồng Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Hồng Ng. Bà Trần Hồng Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiên Kim, sinh ngày 18/5/2012 cho bà Trần Hồng Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Trần Hồng Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Trần Hồng Ng đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010682 ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong t

hời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi